

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSPT

Ngày: 15 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

2/ Ông **Nguyễn Thành Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Bích Trâm** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Thiết** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2022/HSPT ngày 29/11/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HSST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thành T (tên gọi khác N)**, sinh năm 1985 tại B, Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Đ2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Ngọc L (chết); vợ Nguyễn Thị T, có 01 người sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Theo Bản án số 41/2005/HSST ngày 19/9/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", bị cáo chấp hành xong ngày 25/10/2007, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Minh T và ông Hồ Hiếu T - Luật sư của Công ty luật TNHH A, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- *Bị hại:* Ông Bùi Vĩnh L (Bùi Vĩnh L), sinh năm 1980 (chết ngày 31/12/2020).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại có kháng cáo:

1) Ông Bùi Văn T, sinh năm 1961; tên gọi khác: T Có.(vắng)

2) Bà Phạm Thị T, sinh năm 1961.(vắng)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị T:

1) Chị Bùi Thị Kim A , sinh năm 1985 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2021) (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2) Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp A1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Ấp M, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/10/2022) (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của chị Bùi Thị Kim A:* Bà Nguyễn Thị M và ông Liêu Thái H, là Luật sư của Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt).

3) Cháu Bùi Mai Thảo N, sinh ngày 12/11/2008 (vắng).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Mai Thảo N: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1988 (vắng).

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1) Ông Phạm Văn U, sinh năm 1971; tên gọi khác: U già (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2) Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1) Ông Lê Văn T, sinh năm 1960 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ 3, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

2) Ông Võ Văn S, sinh năm 1959 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ 3, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

3) Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

4) Ông Lê Thành C, sinh năm 1975 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

5) Ông Phạm Điền T, sinh năm 1979 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

6) Ông Đỗ Vũ K, sinh năm 1985; tên gọi khác: K nhỏ (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

7) Ông Lê Tuấn K, sinh năm 1985; tên gọi khác: K lớn (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

8) Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1983 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

9) Ông Trần Thanh A, sinh năm 1991; tên gọi khác: Lúa (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

10) Ông Phan Minh T, sinh năm 1982 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

11) Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1991 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

12) Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1980; tên gọi khác: T thú (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

13) Ông Phạm Trí C, sinh năm 1990; tên gọi khác: Lự (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

14) Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1981 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/12/2020, sau khi uống 02 lít rượu trắng cùng với cậu ruột ông Phạm Văn U (tên thường gọi là U Già) tại quán cháo vịt của bà Phạm Thị T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L và ông U nghỉ uống rượu để đi uống cà phê. L đi trước, trên đường đi nghe tiếng nhạc sống ở quán cà phê Minh Khoa do ông Phạm Minh T và vợ là bà Huỳnh Thị S làm chủ quán thì L đi đến và thấy khu vực bên trong quán có khoảng 13 người đang ngồi uống bia, hát karaoke bằng thùng loa gồm có: Phạm Minh T, Nguyễn Thành T (tên gọi khác N), Nguyễn Thành T (tên gọi khác T Thú), Phạm Trí T (tên gọi khác Cây), Phạm Trí C (tên gọi khác Lự), Nguyễn Văn H, Trần Thanh A (tên gọi khác Lúa), Lê Phước T, Lê Thành C (tên gọi khác Liêu), Phạm Điền T, Đỗ Vũ K (tên gọi khác K Nhỏ), Lê Tuấn K (tên gọi khác K Lớn), Lê Hoàng N. L đi thẳng vào bàn nhậu, lúc này trong bàn có T đang ngồi phía ngoài theo hướng từ cửa vào, quay lưng ra cửa. L đứng phía sau T, dùng tay chỉ trỏ nói gì không ai nghe rõ, T thấy những người ngồi nhậu cùng nhìn về hướng sau lưng của T và nghe người trong bàn nói "Có ai quen không" nên T quay mặt nhìn về phía sau thấy L đang đứng dùng tay chỉ trỏ vào bàn nhậu. Do biết L nên T đứng lên xoay người về bên phải đứng đối diện với L nói "Mày sìn rồi đi về đi" và dùng tay trái vịn vào vùng bả

vai phải của L, xô đẩy L ra ngoài, L tiếp tục quơ tay không chịu về nên T nóng giận. Lúc này, L đang đứng quay mặt ra lộ, lưng quay vào quán, T đứng cùng chiều với L và đứng phía sau bên phải của L, T dùng tay phải khép chặt các ngón tay lại với nhau rồi đánh mạnh một cái theo hướng từ dưới lên, từ phải sang trái và trúng vào vùng mặt, thái dương bên phải của L làm L té ngã nằm nghiêng về bên trái trên nền bê tông rồi từ từ ngã ngửa lại mặt quay lên và bất tỉnh, T quay lại bàn ngồi nhậu tiếp. Những người có mặt tại bàn nhậu và quán cà phê Minh Khoa như: Chiến, K nhỏ, Cường, T, Sang cùng nhìn thấy sự việc T vừa đánh dẫn đến L bất tỉnh.

Khoảng 02 phU sau, do thấy L vẫn còn nằm bất tỉnh trên nền bê tông thì có người trong bàn nhậu nói "Nó nằm đó sao nhậu được" nên Tuấn K và Vũ K đi đến vị trí của L khiêng ra khu vực gần cửa quán cách vị trí L nằm ban đầu khoảng 9,20m và đặt L nằm ngửa trên nền bê tông, đầu quay về hướng Trà Ôn, chân quay về hướng B. Khoảng 05 phU sau, ông U đi đến quán cà phê Minh Khoa thấy L nằm bất tỉnh nên những người trong quán kêu ông U đưa L về, ông U đi đến đứng cạnh vị trí nằm của L và dùng chân đá nhẹ vào vùng hông bên phải của L để kêu về nhưng L vẫn nằm bất động nên ông U tiếp tục dùng hai tay nắm vào hai cổ tay của L kéo lên làm đầu của L cách mặt nền bê tông khoảng 13cm, chân và vùng lưng mông của L vẫn tiếp xúc mặt nền bê tông thì ông U bị tuột tay làm đầu của L rơi xuống nền bê tông, ông U thực hiện 02 lần kéo L như trên đều bị tuột tay. Lúc này những người trong quán phát hiện vùng phía sau đầu của L rỉ máu và dưới nền bê tông có vết máu nhỏ nên những người có mặt tại quán báo cho gia đình của L đưa đến Trung T Y tế huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cấp cứu. Đến 05 giờ ngày 31/12/2020, L được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ, đến khoảng 09 giờ cùng ngày L được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị thương tích. Do sức khỏe suy K nên gia đình xin xuất viện đưa L về nhà tại ấp Mỹ Thới 2, xã Mỹ Hòa, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, đến khoảng 15 giờ cùng ngày L tử vong tại nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 641/KLGD-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não, tiểu não; giáp não mặt dưới thùy trán và thùy thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não; tụ máu ngoài màng cứng cùng thái dương phải; nứt xương, chàm phải diện rộng; tụ máu cơ thái dương, chàm hai bên; bầm máu và say sát da vùng thái dương trái; đồng tử bên phải co 2mm.

2. Nguyên nhân chết của tử thi Bùi Vĩnh L là do chấn thương sọ não (bU lục 47-48).

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Bùi Thị Kim A là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền 221.397.000 đồng gồm các khoản như sau: Chi phí điều trị 892.764 đồng, tiền xe 2.500.000 đồng, tiền mai táng phí 69.004.400 đồng, tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng. Ngoài ra còn yêu cầu cấp dưỡng cho ông T, bà T theo quy định của pháp luật (bU lục số 218 - 223 tập 1 và bU lục số 60 tập 2).

Em Bùi Mai Thảo N do bà Đỗ Thị M là người đại diện theo pháp luật không yêu cầu bị cáo T phải cấp dưỡng và cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự (bU lục số 63 - 66 tập 2).

Bà Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo T đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (Trong đó: Bồi thường trực tiếp cho bà Kim A nhận số tiền 50.000.000 đồng và tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T số tiền là 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số N₀ 0004251 ngày 08/10/2021 (bU lục số 316, 430 tập 1).

Đối với hành vi của ông Phạm Văn U tác động vào cơ thể của bị hại L như: Dùng chân đá nhẹ vào hông phải và dùng hai tay nắm vào hai cổ tay của L kéo lên, đầu L cách mặt nền bê tông khoảng 0,13m và tuột tay làm đầu của L rơi xuống nền bê tông nhằm mục đích để L tỉnh dậy đi về. Căn cứ Công văn số 298/PC09-D91 ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long về việc xác định cơ chế tổn thương: Với độ cao đầu nạn nhân cách nền bê tông 13cm (0,13m), trong khi hai chân và vùng lưng mông đang tiếp xúc mặt nền thì việc vùng đầu rơi tự do xuống nền bê tông không đủ lực để gây tử vong. Do đó hành vi của ông U không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản án sơ thẩm số: 51/2022/HSST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo T được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590, khoản 2 Điều 593 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị T số tiền 141.397.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

- Buộc bị cáo T phải cấp dưỡng nuôi ông bà T mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng/02 người (tức 1.500.000 đồng/tháng/người) cho đến khi ông bà T chết. Thời hạn cấp dưỡng: Tính từ ngày 31/12/2020.

- Ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị T được nhận số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng theo Biên lai thu tiền số N⁰0004251 ngày 08/10/2021 được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/10/2022 bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt tù và tiền cấp dưỡng cho ba mẹ bị hại, tiền khắc phục cho gia đình bị hại làm mai táng phí, xem xét có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngày 01/11/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị T có người đại diện theo ủy quyền là chị Bùi Thị Kim A và anh Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung:

- Yêu cầu hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến tội danh và trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Thành T, trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ các vết thương trên người bị hại theo như Bản kết luận giám định pháp y do đâu mà có, ai là người gây ra; có dấu hiệu đồng phạm và dấu hiệu che giấu tội phạm hay không?

- Yêu cầu chuyển tội danh Giết người theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T và đồng phạm (nếu có).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét lại có bỏ lọt tội hay không, vì ông U có kéo lôi bị hại và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo không đồng ý tiền cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại, các chi phí bồi thường khác bị cáo thống nhất như án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Yêu cầu chuyển tội danh xử bị cáo tội giết người và xin xem xét các vết thương đối với bị hại do ai gây ra, yêu cầu hủy một phần bản án về trách nhiệm hình sự.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Thủy Tiên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ nguyên nhân tử vong của bị hại vì ngoài bị cáo tác động làm bị hại tử vong còn có ông U có hành vi tác động đến bị hại. Do đó cần làm rõ thương tích bị hại do ai gây ra.

Luật sư bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho đại diện bị hại đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị hủy bản án phần trách nhiệm hình sự do chưa làm rõ các vết thương trên người bị hại ngoài bị cáo gây ra còn ai gây ra hay không và đề nghị xử bị cáo tội giết người.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại. Giữ y án sơ thẩm

Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 07 (Bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590, khoản 2 Điều 593 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị T số tiền 141.397.000 đồng

- Buộc bị cáo T phải cấp dưỡng nuôi ông bà T mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng/02 người (tức 1.500.000 đồng/tháng/người) cho đến khi ông bà T chết. Thời hạn cấp dưỡng: Tính từ ngày 31/12/2020.

- Ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị T được nhận số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng theo Biên lai thu tiền số N⁰0004251 ngày 08/10/2021 được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo có lời xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T và người đại diện hợp pháp của bị hại đã đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với Bản tự khai (BL 68 - 71); phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra; Kết luận giám định pháp y tử thi số 641/KLGD-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Vĩnh Long; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 30/12/2020 tại quán cà phê Minh Khoa thuộc ấp Đông Phú, xã Ngã Tư, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo T đã có hành vi dùng tay phải khé chặt các ngón tay lại đánh mạnh một cái trúng vào vùng mắt, thái dương bên phải của bị hại L làm L té ngã xuống nền bê tông nằm bất tỉnh, sau đó được đưa đi cấp cứu và đã tử vong vào ngày 31/12/2020 do chấn thương sọ não. Kết luận giám định pháp y tử thi số 641/KLGD-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não, tiểu não; dập não mặt dưới thùy trán và thùy thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não; tụ máu ngoài màng cứng cùng thái dương phải; nứt xương, chằm phải diện rộng; tụ máu cơ thái dương, chằm hai bên; bầm máu và xay xát da vùng thái dương trái; đồng tử bên phải co 2mm. Nguyên nhân chết của tử thi Bùi Vĩnh L là do chấn thương sọ não (bU lục 47 - 48).

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành T phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến tín mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo sử dụng bàn tay thuận khé chặt các ngón tay đánh mạnh vào vùng mắt và thái dương làm bị hại té ngã đập đầu xuống nền xi măng và tử vong sau đó là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, Tòng xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là Tòng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo về việc giảm số tiền bồi thường mai táng phí, tiền cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và đại diện bị hại đã thống

nhất thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại các khoản chi phí như: tiền chi phí điều trị, tiền xe, tiền mai táng phí và tiền cấp dưỡng cho ông T và bà T. Riêng số tiền tổn thất tinh thần mà cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường 149.000.000đ cho đại diện bị hại là phù hợp, Tương xứng với mức độ thiệt hại mà bị cáo gây ra đối với gia đình bị hại.

Xét hành vi của bị cáo không nhằm mục đích Töt đoạt mạng sống của bị hại. Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo tác động gây thương tích bị hại. Đại diện phía bị hại là chị Kim A cũng xác định ông Phạm Văn U là cậu ruột bị hại, ông U không có hành vi gây thương tích cho bị hại. Các vết thương trên cơ thể bị hại theo Kết luận giám định phù hợp với lời khai của bị cáo và những người có mặt tại hiện trường vụ án, phù hợp với Biên bản thực nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác. Do đó, xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc hủy một phần bản án sơ thẩm, điều tra lại tội danh về trách nhiệm hình sự, xem xét chuyển sang tội danh Giết người đối với bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ quyền, L ích hợp pháp cho đại diện bị hại là có không cơ sở để chấp nhận như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T và đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 51/2022/HSST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T 07 (Bảy) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590, khoản 2 Điều 593 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị T số tiền 141.397.000 đồng (*Một trăm bốn mươi một triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Buộc bị cáo T phải cấp dưỡng nuôi ông bà T mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng/02 người (tức 1.500.000 đồng/tháng/người) cho đến khi ông bà T chết. Thời hạn cấp dưỡng: Tính từ ngày 31/12/2020.

Ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị T được nhận số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng theo Biên lai thu tiền số N⁰0004251 ngày 08/10/2021 được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTB: 02;
- CQTHADS HTB: 01;
- CQTHAHS HTB: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- ĐDBH, NLQ: 04;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Đ: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm